# tiết 146: KI- LÔ- MÉT (T1)

#

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết ki-lô-mét là đơn vị đo độ dài, ki-lô-mét viết tắt là km. Biết được quan hệ giữa ki-lô-mét với các đơn vị đo độ dài đã học.

- Thực hiện được các phép tính với đơn vị mét và vận dụng giải quyết vấn đề thực tế.

- Biết ước lượng độ dài với đơn vị đo ki-lô-mét trong một số trường hợp đơn giản.

- Phát triển các NL toán học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Bảng phụ, tình huống thực tế có sử dụng đơn vị đo độ dài km.

**2. Học sinh:** tình huống thực tế có sử dụng đơn vị đo độ dài km.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** - GV tổ chức HS vận động theo nhạc.- Yêu cầu HS nêu các đơn vị đo độ dài đã học.- GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.- GV dẫn dắt vào bài học ghi tựa bài. | - HS vận động theo nhạc.**- Cá nhân:** Kể tên các đơn vị đo độ dài đã học.**- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.\* **Dự kiến**- cm, dm, m- HS lắng nghe nhắc lại tựa bài |
| **2. Hình thành kiến thức**- Km chính là đơn vị đo chiều dài của các vật lớn như chiều dài quãng đường hoặc cây cầu, đường hầm, con sông.- GV giới thiệu: Ki-lô-mét viết tắt là km. 1 km = 1000 m- Km và mét là hai đơn vị hơn kém nhau một nghìn lần - GV yêu cầu HS đọc **-** Tổ chức hoạt động giúp HS cảm nhận được độ dài 1 km trong thực tế cuộc sống.- GV lấy một vị trí có khoảng cách từ trường học đến vị trí đó là 1 km để giải thích cho HS cảm nhận được độ dài 1 km. | **- Toàn lớp:** HS thực hiện các hoạt động theo hướng dẫn của GV.**-** Em đã bao giờ nghe nhắc đến đơn vị km chưa?- HS lắng nghe.- HS đọc.- Ki-lô-mét là một đơn vị đo độ dài, viết tắt là km.1 km = 1000 m**- Nhóm 2:** HS cảm nhận được độ dài 1 km trong thực tế cuộc sống.**- Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.\* **Dự kiến**- Từ nhà đến trường dài 2km. |
|  **3. Thực hành luyện tập****Bài 1**: - Gọi hs đọc đề bài.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

- GV yêu cầu HS làm bài.- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.- Cho hs chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét chốt đáp án đúng. **Bài 2:****-** Cho học sinh đọc đề, xác định yêu cầu.- Yêu cầu HS làm bài.- GV tổ chức HS thảo luận nhóm. - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.- GV nhận xét chốt đáp án đúng. **b. Cho hs, xác định yêu cầu** **-** Cho học sinh đọc đề, xác định yêu cầu.- Yêu cầu HS làm bài.- GV tổ chức HS thảo luận nhóm. - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.- GV nhận xét chốt đáp án đúng. 1 km > 300m + 600 m 1000m 900 m- GV nhấn mạnh cách thực hiện dạng bài này.  | -1 em đọc- Bài yêu cầu làm gì?**+** Chọn số đo độ dài thích hợp:**- Cá nhân:** Quan sát hình vẽ, chọn số đo độ dài thích hợp với mỗi trường hợp rồi giải thích tại sao lại chọn. - **Nhóm 2**: HS trao đổi thống nhất kết quả.- **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.**\* Dự kiến:** -Cầu Nhật Tân dài 4 km -Xe buýt dài 10 m-HS lắng nghe. - HS nêu yêu cầu bài tập. + a) Tính**- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.- **Nhóm 4**: HS đổi vở kiểm tra nhau.- **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.**\* Dự kiến:** 200km + 140 km= 340 km160 km – 60 km= 100km 2 km x 9 = 18 km 45 km : 5= 9 km - Khi thực hiện phép + - có đơn vị ta làm thế nào?+ Viết đơn vị tương ứng sau kết quả.- Điền dấu >, <, =**- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.- **Nhóm 2**: HS đổi vở kiểm tra nhau.- **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.**\* Dự kiến:**1 km > 300 m + 600 m         1000m = 1 km980 m + 10 m < 1 km 315 m + 683 m < 1 km-Lớp nhận xét - Khi so sánh hai biểu thức ta làm thế nào trong trường hợp này?+ Tính kết quả từng vế, và đổi về cùng đơn vị đo. - HS lắng nnghe.  |
| **4 .Vận dụng, trải nghiệm**- GV hỏi HS: - Liên hệ về nhà, em tập ước lượng một sử dụng đơn vị đo độ dài ki-lô-mét- Cho học sinh đánh giá tiết học. - Chuẩn bị bài sau.- Nhận xét tiết học. | - Qua bài này, các em biết thêm được điều gì?+ Km được viết tắt thế nào? 1km = ? m- HS chú ý lắng nghe GV dặn dò |

**IV. ĐIỀU CHỈNH TIẾT DẠY**

*………………………………………………………………………………………................*

*………………………………………………………………………………………................*

*………………………………………………………………………………………................*

*………………………………………………………………………………………................*

*………………………………………………………………………………………................*

# tiết 147: KI- LÔ- MÉT (T2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết ki-lô-mét là đơn vị đo độ dài, ki-lô-mét viết tắt là km. Biết được quan hệ giữa ki-lô-mét với các đơn vị đo độ dài đã học.

- Thực hiện được các phép tính với đơn vị mét và vận dụng giải quyết vấn đề thực tế.

- Biết ước lượng độ dài với đơn vị đo ki-lô-mét trong một số trường hợp đơn giản.

- Phát triển các NL toán học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Bảng phụ, tình huống thực tế có sử dụng đơn vị đo độ dài km.

**2. Học sinh:** tình huống thực tế có sử dụng đơn vị đo độ dài km.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**- Gv tổ chức học sinh hát bài hát.- GV giới thiệu bài, ghi bảng. | - HS vận động theo nhạc - HS nêu tựa bài. |
| **2. Thực hành luyện tập****Bài 3**: Đọc bảng sau rồi trả lời câu hỏi:

|  |  |
| --- | --- |
| Quãng đường | Dài khoảng |
| Hà Nội - Vinh | 300 km |
| Hà Nội – Lai Châu | 450 km |
| Hà Nội – Quảng Ninh | 153 km |
| Hà Nội – Thanh Hóa | 150 km |

a) Trong các tuyến đường từ Hà Nội đi các tỉnh này, tuyến đường nào dài nhất? b.Từ Hà Nội đi Quảng Ninh xa hơn hay từ Hà Nội đi Vinh xa hơn- Yêu cầu HS làm bài.- GV tổ chức HS thảo luận nhóm.- GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.- GV nhận xét, tuyên dương.- Liên hệ với độ dài quãng đường ở một số địa danh của địa phương con rồi nêu nhận xét.**Bài 4:** Quan sát sơ đồ, trả lời câu hỏi:-Tùng nói rằng: “Quãng đường đi từ nhà mình đếm nhà Hân dài 1 km”. Theo em, Tùng nói có đúng không? - Quan sát sơ đồ, chia sẻ thông tin biết được từ sơ đồ. - Yêu cầu HS làm bài.- GV tổ chức HS thảo luận nhóm.- GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.- GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc.- HS nêu yêu cầu bài tập. **- Cá nhân:** HS đọc thông tin về độ dài quãng đường từ Hà Nội đến một số tỉnh.**- Nhóm 4:** HS trao đổi và thống nhất kết quả.- **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.**\* Dự kiến:** a) Trong các tuyến đường từ Hà Nội đi các tỉnh này, tuyến đường Hà Nội – Lai Châu dài nhấtb.Từ Hà Nội đi Vinh xa hơn hay từ Hà Nội đi Quảng Ninh-HS liên hệ -Từ Vũng Taù đi TPHCM : 110 km-Từ Vũng Tàu đi Bà Rịa 18 km - HS nêu yêu cầu bài tập. **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.- **Nhóm 4**: HS trao đổi và thống nhất kết quả.- **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.**\* Dự kiến:** -Đường từ nhà Tùng đến nhà Hân dài 1 km là đúng vì: Từ nhà Tùng đến nhà Hân gồm 3 đoạn 300m + 100 m+ 600 m= 1000m  1000m = 1 km - HS đọc quãng đường từ nhà Tùng đến nhà Hân theo hai cách đi |
| **Bài tập 5:** Thực hành ước lượng với đơn vị đo ki-lô-mét. - Yêu cầu HS làm bài.- GV tổ chức HS thảo luận nhóm.- GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.- GV nhận xét, tuyên dương.  | - HS nêu yêu cầu bài tập. **- Cá nhân:** HS ước lượng khoảng cách từ trường học đến nhà của mình dài khoảng bao nhiêu ki-lô-mét.- **Nhóm 4**: HS trao đổi thống nhất kết quả.\* **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.\* **Dự kiến**- Quãng đường từ nhà em đến trường dài khoảng 4 km.  |
| **3.Vận dụng, trải nghiệm**- GV hỏi HS: - Liên hệ về nhà, em tập ước lượng một sử dụng đơn vị đo độ dài ki-lô-mét- Cho học sinh đánh giá tiết học. - Chuẩn bị bài sau.- Nhận xét tiết học. | - Qua bài này, các em biết thêm được điều gì?+ Km được viết tắt thế nào? 1km = ? m- Đánh giá việc hoàn thành mục tiêu. - HS chú ý lắng nghe GV dặn dò |

 **IV. ĐIỀU CHỈNH TIẾT HỌC**

..................................................................................................................................... ..........................................................................................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

# tiết 148: PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000 (T1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Bảng phụ, tình huống đơn giản có liên quan đến phép cộng trong phạm vi 1000.

**2. Học sinh:**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**- GV yêu cầu HS quan sát bức tranh (trong SGK hoặc trên máy chiếu). - GV nhận xét, chuyển vào bài mới.- GV ghi tựa. | - Hát- **Cá nhân**: HS quan sát bức tranh. Bức tranh vẽ gì?- **Nhóm 2**: Nói với bạn về vấn đề liên quan đến tình huống trong bức tranh.- **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.\* **Dự kiến**+ Bức tranh vẽ tàu hỏa chưa 719 hành khách, máy bay chứ 234 hành khách+ Một đoàn tàu có 719 hành khách, một máy bay có 234 hành khách. Vậy cả đoàn tàu và máy bay có tất cả bao nhiêu hành khách? - HS lắng nghe.- HS nhắc lại tựa bài. |
| **2. Hình thành kiến thức** + Một đoàn tàu có 719 hành khách, một máy bay có 234 hành khách. Vậy cả đoàn tàu và máy bay có tất cả bao nhiêu hành khách? - GV hướng dẫn thực hiện phép tính. - Dựa vào phép cộng có hai số có nhớ cho hs thực hành đặt tính rồi tính vào bảng con.- Yêu cầu HS tính 719 + 234 - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.- Cho học sinh khác nhận xét- GV chốt lại các bước thực hiện tính: 719 + 234 = ? ghi bảng - GV nêu một phép tính khác HS thực hiện trên bảng con, chẳng hạn  567 + 316 = ?  | **- Toàn lớp:** HS thực hiện các hoạt động theo hướng dẫn của GV.- HS đọc bài toán.- Để biết cả đoàn tàu và máy bay có tất cả bao nhiêu hành khách ta làm thế nào?+ Lấy 719 + 234- Em có nhận xét gì về phép tính?+ Số có ba chữ số + với số có ba chữ số -HS thực hành - **Cá nhân**: Đặt tính rồi tính vào bảng con.- **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.\* **Dự kiến**- B1: Đặt tính; Đặt hàng đợn vị thẳng hàng đơn vị, chục thẳn chục.........- B2 : Thực hiện tính từ phải sang trái:

|  |  |
| --- | --- |
| **719****234****953****+** | + 9 cộng 4 bằng 13, viết 3, nhớ là thêm 1 bằng 5, viết+ 1 cộng 3 bằng 4, 953 + 7 cộng 2 bằng 9, viết 9 |

- HS nêu lại cách thực hiện - HS thực hiện trên bảng con. |
| **3. Luyện tập,thực hành****Bài 1:**- Cho hs đọc đề xác định yêu cầu. - Yêu cầu học sinh tự làm bài - GV tổ chức HS chia sẻ trong nhóm.- GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.- Cho học sinh nhận xét chữa bài trên bảng phụ.- Yêu cầu nhắc lại quy trình thực hiện phép tính. **Bài 2:** - Gọi học sinh đọc đề xác định yêu cầu. - Yêu cầu học sinh tự làm bài - GV tổ chức HS chia sẻ trong nhóm.- GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.- GV nhận xét chốt chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS. | - HS nêu yêu cầu bài tập. **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.- **Nhóm 2**: HS đổi vở kiểm tra nhau.\* **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.Toán lớp 2 Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000 trang 68,69 | Cánh diều**\* Dự kiến:** - HS nêu yêu cầu bài tập. - Nhắc lại quy tắc cộng từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.-1 em nêu :Đặt tính rồi tính: **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.- **Nhóm 2**: HS đổi vở kiểm tra nhau.- **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.**\* Dự kiến:**

|  |  |
| --- | --- |
| 632339971+ | 187560747+ |
| 402478880+ | 593315908+ |

- HS lắng nghe.   |
|  **4 .Vận dụng, trải nghiệm****-** Cho học sinh trình bày cách đặt tính và thực hiện phép cộng.- Hoàn thành VBTT.- Xem trước bài tới.- Nhận xét tiết học.  | - Hôm nay các em biết thêm được điều gì?+ Cộng có nhớ các số có ba chữ số. -Đánh giá việc hoàn thành mục tiêu- Thực hiện tại nhà.- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH TIẾT HỌC:**

..................................................................................................................................... ..........................................................................................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

# tiết 149: PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000 (T2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Bảng phụ, tình huống đơn giản có liên quan đến phép cộng trong phạm vi 1000.

**2. Học sinh:**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**- Gv tổ chức học sinh hát bài hát.- GV giới thiệu bài, ghi bảng. | - HS vận động theo nhạc - HS nêu tựa bài. |
| **2. Luyện tập,thực hành** **Bài 3**: - Cho hs đọc đề xác định yêu cầu. - GV yêu cầu HS quan sát mẫu, nói cho bạn nghe cách đặt tính rồi tính phép tính 367 +25 = ?- GV hỗ trợ HS làm bài tập.- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.- GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.-GV nhận xét chốt đáp án đúng.**Bài 4:** - Cho hs đọc đề xác định yêu cầu. - GV yêu cầu HS quan sát mẫu, nói cho bạn nghe cách đặt tính rồi tính phép tính 176 + 8 = ?- GV hỗ trợ HS làm bài tập.- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.- GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.-GV nhận xét chốt đáp án đúng.**Bài 5:**- Cho hs đọc đề xác định yêu cầu. - GV yêu cầu HS đặt tính rồi tính- HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. - GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.- GV nhận xét chốt đáp án đúng. **Bài 6:** - Cho học sinh đọc đề. - Yêu cầu học sinh phân tích bài toán. - Yêu cầu hs làm bài. GV kiểm tra vở- Tổ chức HS thảo luận nhóm.- Tổ chức HS chia sẻ kết quả.- GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng. | - HS nêu yêu cầu bài tập. **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.- **Nhóm 2**: HS trao đổi thống nhất kết quả.- **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.https://hocz.net/wp-content/uploads/2021/07/canh-dieu-giai-vbt-toan-2-tap-2-bai-84-phep-cong-co-nho-trong-pham-vi-1000_6102b430d8212.png**\* Dự kiến:** - HS nêu yêu cầu bài tập. **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.- **Nhóm 4**: HS trao đổi thống nhất kết quả.- **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.**\* Dự kiến:**https://hocz.net/wp-content/uploads/2021/07/canh-dieu-giai-vbt-toan-2-tap-2-bai-84-phep-cong-co-nho-trong-pham-vi-1000_6102b43c798d7.png - HS nêu yêu cầu bài tập. **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.- **Nhóm 2**: HS trao đổi thống nhất kết quả.- **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.**\* Dự kiến:**

|  |  |
| --- | --- |
| 237 48285+ | 154 53207+ |
| 265 5270+ | 367 9376+ |

**-** Học sinh đọc đề bài.**- Nhóm 2:** Học sinh hỏi đáp nêu yêu cầu đề.+ Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.- **Nhóm 4**: HS đổi vở kiểm tra nhau.\* **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.**\* Dự kiến:**  **Bài giải**Đội công nhân mang đến vườn hoa tất cả số chậu hoa là: 368 + 150 = 518 (chậu hoa). Đáp số: 518 chậu hoa- HS nêu lời giải khác.- HS kiểm tra lại

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

 |
| **4 .Vận dụng, trải nghiệm**- Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó hôm sau chia sẻ với các bạn.- Hoàn thành VBTT.- Xem trước bài tới.- Nhận xét tiết học.  | - Hôm nay các em biết thêm được điều gì?+ Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học làm bài tập.- Thực hiện tại nhà. - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH TIẾT HỌC**

..................................................................................................................................... ..........................................................................................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

# tiết 150: LUYỆN TẬP

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện được phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Bảng phụ, ..

**2. Học sinh:**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**- Gv tổ chức học sinh hát bài hát.- GV giới thiệu bài, ghi bảng. | - HS vận động theo nhạc - HS nêu tựa bài. |
| **2. Luyện tập - Thực hành Bài 1:** - Cho hs đọc đề, xác định yêu cầu. - GV hỗ trợ HS làm bài tập.- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.- GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.-Cho hs chữa bài , gọi học sinh nhận xét - GV nhận xét và chốt kiến thức cách thực hiện phép cộng có nhớ: cộng từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.**Bài 2:** - Cho hs đọc đề, xác định yêu cầu. - GV hỗ trợ HS làm bài tập.- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.- GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.-Cho hs chữa bài , gọi học sinh nhận xét **Bài 3:** - Cho hs đọc đề, xác định yêu cầu. - GV hỗ trợ HS làm bài tập.- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.- GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp.- GV nhận xét chốt đáp án đúng. | - HS nêu yêu cầu bài tập. **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.- **Nhóm 2**: HS trao đổi thống nhất kết quả.- **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.**\* Dự kiến:**

|  |  |
| --- | --- |
| 209376585+ | 597122719+ |
| 143 48191+ | 625 7632+ |

-HS lắng nghe.-1 em nêu: Đặt tính rồi tính:**- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.- **Nhóm 4**: HS trao đổi thống nhất kết quả.- **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.**\* Dự kiến:**

|  |  |
| --- | --- |
| https://i.khoahoc.com.vn/data/image/2021/09/21/aa3ac3c62f8e524458c2e5ddb6ff160b.png  |  |
| -HS quan sát  |  |
|  |  |

**- Cá nhân:** Tìm kết quả các phép cộng (HS nên đặt tính ra nháp để tìm kết quả tránh nhầm lẫn).- **Nhóm 2**: Chỉ vào từng cặp phép tính, nói cho bạn nghe mỗi con ong đến hút mặt ở bông hoa nào.- **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.**\* Dự kiến:** 485 + 243 = 728248 + 13 = 261880 + 20 = 900562 + 9 = 571 |
| **Bài tập 4:** - Cho học sinh đọc đề. - Yêu cầu học sinh phân tích bài toán. - Yêu cầu hs làm bài. GV kiểm tra vở- Tổ chức HS thảo luận nhóm.- Tổ chức HS chia sẻ kết quả.- GV nhận xét, đánh giá và chốt dạng toán.  | **-** Học sinh đọc đề bài.**- Nhóm 2:** Học sinh hỏi đáp nêu yêu cầu đề.+ Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài.- **Nhóm 4**: HS đổi vở kiểm tra nhau.\* **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.**\* Dự kiến:**  Bài giải: Cửa hàng đó đã nhập về số quả bóng rổ là: 185 + 72 = 257 (quả) Đáp số: 257 quả bóng rổ- HS nêu lời giải khác.- HS kiểm tra lại |
| **3 .Vận dụng, trải nghiệm**- Liên hệ thực tế với những tình huống liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000 trong cuộc sống.- Hoàn thành VBTT.- Xem trước bài tới.- Nhận xét tiết học.  | - Hôm nay các em biết thêm được điều gì?+ Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học làm bài tập.- Thực hiện tại nhà. - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH TIẾT HỌC ( NẾU CÓ )**

..................................................................................................................................... ..........................................................................................................................................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.........................................................................................................................................................................................................................................................................